

LUYỆN TẬP TOÁN

Bài 1: Điền số hoặc dấu > ; < ; = vào chỗ trống:

1. $34 \text{ kg} + 25 \text{ kg} = \dots\dots\dots$	5. $34 + 47 \dots\dots\dots 68 + 22$
2. $23 \text{ cm} + 16 \text{ cm} + 41 \text{ cm} = \dots\dots\dots$	6. $27 + 54 \dots\dots\dots 63 + 32$
3. $56 + 8 + 9 = \dots\dots\dots$	7. $15 \dots\dots 6 \dots\dots 11 = 20$
4. $35 + 17 + 12 = \dots\dots\dots$	8. $35 + 79 - 35 - 79 = \dots\dots\dots$

Bài 2:

Câu	Đề bài	Đáp án
1	Cho các số 4, 7, 0, 9. Viết được tất cả bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau?	
2	Có bao nhiêu chữ số từ 5 đến 15?	
3	Có bao nhiêu chữ số tròn chục có 2 chữ số?	
4	Có bao nhiêu chữ số có hai chữ số mà hàng chục và hàng đơn vị giống nhau?	
5	Từ 1 đến 20 có bao nhiêu số chẵn?	
6	Tổng của số lớn nhất có 2 chữ số và số bé nhất có 1 chữ số?	
7	Viết tất cả các số có 2 chữ số sao cho tổng hai chữ số bằng 16.	
8	Viết tất cả các số có 2 chữ số sao cho hiệu chữ số hàng chục với hàng đơn vị bằng 5.	

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ trống sao cho tổng hàng ngang, hàng dọc, đường chéo đều bằng 80.

	22	
31	15	